

Số: 256/2022/QĐST-DS.

Đông Anh, ngày 30 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Căn cứ:**

- Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí và lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.
- Luật Thi hành án dân sự.
- Biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự đã thực sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về dân sự sơ thẩm thụ lý số 202/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và ngày đương sự vắng mặt nhận được biên bản hoà giải thành hợp lệ có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:**

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); Địa chỉ trụ sở chính: Số 89, phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Tuấn A- Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý VPBank (Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07 tháng 07 năm 2020).

- *Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Lê Thành L - Trưởng bộ phận xử lý nợ VPBank; Ông Ngô Văn Ph và ông Trịnh Văn Th - Chuyên viên xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 697A/2022/UQ-LCCKHCN PUN MB ngày 10 tháng 06 năm 2022).

## 2. Bị đơn:

2.1. Ông Đỗ Duy T, sinh năm 1959: Địa chỉ: Xóm Ng, xã U, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2.2. Bà Tạ Thị Tn, sinh năm 1964 (*Là vợ ông T*); Địa chỉ: Xóm Ng, xã U huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

## 3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Đỗ Duy H sinh năm 1983 (*Là con ông T bà Tn*); Địa chỉ: Xóm Ng xã U, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3.2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 (*Là vợ anh H*); Địa chỉ: Xóm Ng, xã U, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3.3. Cháu Đỗ Tường V, sinh năm 2010 (*Là con anh H chị L và do anh H, chị L đại diện*); Địa chỉ: Xóm Ng, xã U, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3.4. Cháu Đỗ Bảo D, sinh năm 2015 (*Là con anh H, chị L và do anh H, chị L đại diện*); Địa chỉ: Xóm Ng xã U, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tạm tính đến ngày 21 tháng 11 năm 2022, ông Đỗ Duy T, bà Tạ Thị Tn còn nợ VPBank khoản tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 13015426 ngày 19 tháng 04 năm 2017; Khế ước nhận nợ số 13015426 ngày 19 tháng 04 năm 2017; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm ngày 07 tháng 04 năm 2017 và Giấy đăng ký kèm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CFT/VN10324/201901/296 ngày 24 tháng 01 năm 2019 tổng cộng cả gốc và lãi suất là: 595.329.309đ (Năm trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi chín ngàn, ba trăm linh chín đồng (Trong đó: Nợ gốc vay là: 456.353.715 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 123.432.373 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi là: 9.782.229 đồng và Nợ thẻ tín dụng là: 5.760.992 đồng).

Hai bên thống nhất, ông Đỗ Duy T và bà Tạ Thị T thanh toán cho VPBank toàn bộ khoản nợ nêu trên chậm nhất vào ngày 30 tháng 12 năm 2022.

2.2. Ông Đỗ Duy T và bà Tạ Thị Tn tiếp tục phải chịu khoản nợ lãi theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên phát sinh từ ngày 22 tháng 11 năm 2022 cho đến ngày ông Đỗ Duy T bà Tạ Thị Tn thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

2.3. Trường hợp ông Đỗ Duy T, bà Tạ Thị Tn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì VPBank có quyền được tự bán tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho VPBank đối với tài sản là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số X(2), tờ bản đồ số Y, thuộc địa chỉ: Xóm Ng, xã U, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP, số vào sổ cấp GCN: 424/2772/QĐUB do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 27 tháng 11 năm 2009 cho ông Đỗ Duy T; Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng Z, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14 tháng 04 năm 2017 lập tại Văn phòng công chứng Đông Anh; Đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Đông Anh ngày 14 tháng 04 năm 2017.

Diện tích, kích thước tài sản bảo đảm được xác định theo số liệu đo đạc thực tế tại thời điểm cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý.

2.4. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm nói trên vẫn không đủ để trả hết khoản nợ, ông Đỗ Duy T, bà Tạ Thị Tn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho VPBank.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: 28.186.827đ (Hai mươi tám triệu, một trăm tám mươi sáu ngàn, tám trăm hai mươi bảy đồng), được miễn nộp  $\frac{1}{2}$  = 14.093.413đ (Mười bốn triệu không trăm chín mươi ba ngàn, bốn trăm mười ba đồng). Còn lại  $\frac{1}{2}$  = 14.093.400đ (Mười bốn triệu không trăm chín mươi ba ngàn, bốn trăm đồng) (Làm tròn số), ông Đỗ Duy T và bà Tạ Thị Tn phải nộp với kỹ phần của mỗi người  $\frac{1}{2}$  là: 7.046.700đ (Bảy triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm đồng) vào ngân sách Nhà nước.

Ông T thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí phải chịu là: 7.046.700đ (Bảy triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm đồng).

3. Hoàn lại cho VPBank 12.560.000đ (Mười hai triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047198 ngày 24 tháng 10 năm 2022, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trả.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Lân**

